TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2024/HS-ST
Ngày 12 -11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần tại Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 2004; thường trú: Tổ 15, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Đức C, sinh năm 1991; thường trú: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

2. Ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; cùng thường trú: Tổ 15, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, (ông M có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà H vắng mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Xuân Q, sinh năm 1987, (vắng mặt);

2. Ông Hoàng Văn Q1, sinh năm 1998, (vắng mặt);

3. Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1990, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L và chị Vũ Thị T có mối quan hệ tình cảm đồng giới với nhau. Ngày 16/6/2024, cả hai đi tìm việc làm tại khu vực Đồng Nai và thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 8 giờ ngày 20/6/2024, L và T đến uống nước tại quán Cà phê Samba tại địa chỉ số 24, đường 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Trần Thị L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hai bánh biển số 60H1 - 498.78, số khung RLHJKO312NY514136, số máy JK03B2518053 để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, Trần Thị L hỏi mượn xe mô tô trên của chị T để mang điện thoại di động hiệu Tecno Spark SC của chị T đi sửa. Chị T tin lời L nên đã giao xe và điện thoại di động hiệu Tecno Spark SC cho Trần Thị L. Sau khi nhận xe, Trần Thị L điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số 60H1 - 498.78 chạy đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Hữu Đ để sửa chữa. Sau đó, Trần Thị L đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Hoàng Đức C để bán xe mô tô. Trần Thị L nói với anh C xe mô tô Honda Vision, biển số 60H1 - 498.78 là của L, đã bị trộm mất giấy đăng ký xe, L đưa căn cước công dân và viết giấy tay mua bán xe với anh C nên anh C đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. Số tiền 8.000.000 đồng có được từ việc bán xe mô tô, Trần Thị L đã tiêu xài hết và nói với chị T là xe mô tô đưa cho bạn chạy đi sửa điện thoại cho chị T. Đến ngày 21/6/2024, chị T hỏi nhiều lần thì Trần Thị L mới thừa nhận đã bán xe mô tô trên ở xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Chị T yêu cầu L đi cùng dẫn T đến nơi bán xe để chuộc xe về. Sau đó cả hai thuê xe mô tô Grab của anh Ngô Xuân Q và anh Hoàng Văn Q1 chở đi. Đến địa bàn xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Thị L nhảy xuống xe định bỏ chạy thì bị anh Ngô Xuân Q và Hoàng Văn Q1 yêu cầu đến Công an xã Phú An trình báo. Tại Công an xã Phú An, Trần Thị L khai nhận hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô Honda Vision, biển số 60H1 – 49878 của chị Vũ Thị T. Sau đó, Công an xã Phú An bàn giao Trần Thị L cho Công an phường Dĩ An lập hồ sơ vụ việc để xử lý.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.300.000 đồng; 01 thẻ nhớ có lưu giữ file video ghi nhận 01 vụ việc liên quan đến việc Trần Thị L bán xe cho anh Hoàng Đức C; 01 giấy bán xe nội dung: Trần Thị L bán xe cho anh Hoàng Đức C; 01 điện thoại di động hiệu Tecno Spark SC.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số121/BBĐG-HĐĐGTC ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự thành phố Dĩ An, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision màu đỏ nâu đen,

biển số 60H1 – 49878, số khung RLHJKO312NY514136, số máy JK03B2518053 trị giá 20.000.000 đồng;

* Căn cứ Bản kết luận giám định trích xuất dữ L số 3669/KL – KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Trong mẫu vật ký hiệu A có chứa 01 tập tin video: Tập tin tên Video bán xe 60H1 – 49878.mp4; Mã MD5: CF65DC98D04B30721BF1D1E7D5267828; Thời lượng là 01 phút 01 giây được trích xuất thành 8 khung hình;

* Căn cứ Kết luận giám định số 3875/KL – KTHS (TL) ngày 16/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chữ ký "L" và chữ viết "Trần Thị L" trên giấy bán xe đề ngày 20/6/2024 so với chữ ký "L" và chữ viết họ tên của Trần Thị L do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 01/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá số 121/BBĐG-HĐĐGTC ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự thành phố Dĩ An; Bản kết luận giám định trích xuất dữ L số 3669/KL – KTHS ngày 13/8/2024 và Kết luận giám định số 3875/KL – KTHS (TL) ngày 16/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 335/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.300.000 đồng thu giữ của anh Hoàng Đức C, là số tiền anh Hoàng Đức C bán xe mô tô Honda Vision, biển số 60H1 – 49878 cần trả lại cho anh C;

- Đối với điện thoại di động hiệu Tecno Spark SC của chị Vũ Thị T, bị cáo L không có ý định chiếm đoạt, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T;

- 01 thẻ nhớ có lưu giữ file video ghi nhận 01 vụ việc liên quan đến việc Trần Thị L bán xe cho anh Hoàng Đức C và 01 giấy bán thể hiện nội dung: L bán xe cho anh Hoàng Đức C cần tịch thu lưu hồ sơ;

* Đối với anh Hoàng Đức C mua xe biển số 60H1-498.78 do L bán (L nói là xe của L, bị mất giấy tờ xe, L đưa căn cước công dân tên Trần Thị L và viết giấy tay mua bán xe với anh C), anh C không biết xe nói trên do L chiếm đoạt của chị T nên không đủ chứng cứ để xử lý Hoàng Đức C, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

* Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60H1-498.78, số khung RLHJKO312NY514136, số máy JK03B2518053, anh Hoàng Đức C mua do Trần Thị L bán với giá 8.000.000 đồng. Ngay sau khi mua xong, anh C đăng lên mạng xã hội facebook thì có 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi facebook với anh C và mua xe này với giá 8.300.000 đồng (số tiền này anh C đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An). Sau khi mua xe xong, điện thoại anh C bị hư, anh C không nhớ tên facebook người đàn ông mua xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông mua xe do anh C bán, khi nào có căn cứ xử lý sau; xe mô tô nói trên chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả; khi nào có kết quả xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Thị T yêu cầu bị can Trần Thị L trả số tiền 20.000.000 đồng giá trị xe mô tô biển số 60H1-498.78 bị chiếm đoạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Thị L: Lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài L trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 20/6/2024, bị cáo L đã có hành vi gian dối, mượn xe mô tô hai bánh hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60H1-498.78, số khung RLHJKO312NY514136, số máy JK03B2518053 có trị giá 20.000.000 đồng của bị hại Vũ Thị T đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Hoàng Đức C để bán xe mô tô với giá 8.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Như vậy, hành vi trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện về hành vi lừa đảo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động

để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thẻ nhớ và 01 giấy bán xe là vật chứng trong vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ.

- Đối với 8.300.000 đồng, là tư vật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Đức C nên cần trả lại cho anh C.

- Đối với điện thoại di động hiệu Tecno Spark SC của bị hại Vũ Thị T, bị cáo L không có ý định chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp;

* Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 60H1-498.78, số khung RLHJKO312NY514136, số máy JK03B2518053 của bị hại Vũ Thị T hiện nay chưa thu hồi được; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả; khi nào có kết quả xử lý sau.

* Đối với anh Hoàng Đức C mua xe biển số 60H1-498.78 do bị cáo L bán (L nói là xe của L, bị mất giấy tờ xe, L đưa căn cước công dân tên Trần Thị L và viết giấy tay mua bán xe với anh C), anh C không biết xe nói trên do L chiếm

đoạt của chị T nên không đủ chứng cứ để xử lý Hoàng Đức C, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

* Đối với người đàn ông mua xe biển số 60H1-498.78 do anh Hoàng Đức C bán, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau;

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Thị T yêu cầu bị cáo Trần Thị L trả số tiền 20.000.000 đồng giá trị xe mô tô biển số 60H1-498.78 bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc M, bà Phạm Thị H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Thị L bồi thường cho bị hại Vũ Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho anh Hoàng Đức C số tiền 8.300.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản số 39490104590400000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 16/10/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (63);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (03);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng